

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2025
V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà ông Nguyễn Văn Khoát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024, về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trà M, sinh năm 2000.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, phường Thanh T, thành phố P, tỉnh H; Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Thanh T, thành phố P, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Trà M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn G kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có khoảng một năm tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi. Đăng ký kết hôn ngày 28/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh H. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 12/2023. Thời gian sống ly thân không ai còn quan tâm đến

cuộc sống của nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể đoàn tụ được nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn G trình bày: Anh và chị M quen biết, có thời gian một năm tìm hiểu nhau. Đăng ký kết hôn ngày 28/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh H, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, từ đó vợ chồng thường xuyên mắng cãi, chửi nhau, chị M đã cho con về nhà ngoại ở từ đó đến nay. Thời gian sống ly thân không ai còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Nay chị M xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị Trà M trình bày vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc U (con gái), sinh ngày 18/5/2020, kể từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn G xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc U, hiện đang ở với chị Trà M. Khi ly hôn anh xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị Trà M cấp dưỡng nuôi con, anh G làm công nhân tại Công ty vận tải ở T, tỉnh H thu nhập 15.000.000đ/ tháng.

Về con nuôi, con riêng: Chị Trà M và anh G xác nhận không có, không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và công nợ chung: Chị Trà M và anh G xác nhận không có, không đề nghị giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh nơi cư trú của nguyên đơn, bị đơn kết quả: Hiện chị Trà M và cháu Ngọc U sinh sống tại Ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh B cùng bố mẹ đẻ là ông Lê Văn L và bà Lê Thị Th; quá trình sinh sống chị M có thông báo lưu trú. Chị Trà M buôn bán nhỏ lẻ tại ấp Tân P, xã Tân T, huyện B, tỉnh B; cháu Ngọc U đang học tại trường mầm non T, xã Tân Th, huyện B, tỉnh B. Ủy ban phường Thanh T: Năm 2019, Ủy ban nhân dân phường cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Nguyễn Văn G và chị Lê Thị Trà M. Kể từ cuối năm 2023 đến nay chị M và cháu Nguyễn Hoàng Ngọc U không sinh sống tại địa phương. Nay chị M xin ly hôn anh G, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh G vắng mặt Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho anh G qua dịch vụ bưu chính viễn thông và giao trực tiếp cho gia đình của anh G.

* Tại phiên tòa: Các đương sự đều vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Trà M và anh Nguyễn Văn G.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Ngọc U (con gái), sinh ngày 18/5/2020 cho chị Trà M chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn G có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Tổ 5, phường Th, thành phố P, tỉnh H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn chị Lê Thị Trà có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh G theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị Trà M và anh Nguyễn Văn G trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P đã thỏa mãn các điều kiện trình tự, thủ tục kết hôn được Lật Hôn nhân và Gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Trà M, Hội đồng xét xử thấy: Sau kết hôn anh chị đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc, đến tháng 12/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau là có thật được đôi bên thừa nhận; chị Trà M xin ly hôn anh G thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn

vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Trà M và anh Nguyễn Văn G là phù hợp với quy định tại Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Trà M và anh G có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc U (con gái), sinh ngày 18/5/2020, hiện tại cháu Ngọc U đang ở với chị Trà M. Khi ly hôn cả chị Trà M, anh G đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung; các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con chung của các bên thấy chị Trà M và anh G đều đang trong độ tuổi lao động, có công việc và thu nhập, có điều kiện để chăm sóc con chung. Xét điều kiện thực tế thấy, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Ngọc U ở với chị Trà M và hiện đang học tại trường mầm non T, xã Tân Th, huyện B, tỉnh B. Để đảm bảo quyền về mọi mặt, tạo môi trường ổn định không bị xáo trộn trong cuộc sống, phù hợp tâm sinh lý của cháu Ngọc U và điều kiện hoàn cảnh của các bên, xét thấy cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Ngọc U cho chị Lê Thị Trà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ngọc U trưởng thành tự lập được hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về con nuôi, con riêng: Chị Trà M và anh G đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, riêng và công nợ chung: Chị Trà M và anh G thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các bên thuận tình ly hôn trước khi mở phiên toà nên mỗi bên phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 238; 271, 273; 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Trà M và anh Nguyễn Văn G.

2/ Về con chung: Giao chị Lê Thị Trà M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc U (con gái), sinh ngày 18/5/2020 cho đến khi cháu Ngọc U trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Trà M và anh Nguyễn Văn G mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng); chị Trà M được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000478 ngày 14/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Trà M được nhận lại số tiền 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4/ Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường T, TP P, tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Duy

